

Số: /QĐ-VP

Chí Minh, ngày tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Công trình: Sửa chữa, nạo vét kênh Mâm, xã An Thanh, huyện Tứ Kỳ, tỉnh
Hải Dương cũ (nay là xã Chí Minh, thành phố Hải Phòng)

CHÁNH VĂN PHÒNG HĐND & UBND XÃ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/NQ-UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về Quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 152/2025/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình, quản lý chi phí đầu tư xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 689/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Chủ tịch UBND xã Chí Minh về việc giao chủ đầu tư Công trình: Sửa chữa, nạo vét kênh Mâm, xã An Thanh, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương cũ (nay là xã Chí Minh, thành phố Hải Phòng);

Căn cứ Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 31/10/2025 của Văn phòng HĐND và UBND xã Chí Minh về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng

dự án: Sửa chữa, nạo vét kênh Mâm, xã An Thanh, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương cũ (nay là xã Chí Minh, thành phố Hải Phòng).

Theo đề nghị của Kế toán Văn phòng HĐND&UBND xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Sửa chữa, nạo vét kênh Mâm, xã An Thanh, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương cũ (nay là xã Chí Minh, thành phố Hải Phòng) với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giao Kế toán Văn phòng HĐND&UBND xã và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt tại Điều 1, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Kế toán Văn phòng HĐND&UBND xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT. UBND xã (để báo cáo);
- Lưu: VT.

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND
Kiêm CHÁNH VĂN PHÒNG**

Nguyễn Thị Thanh

Phụ lục**KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU**

**Công trình: Sửa chữa, nạo vét kênh Mắm, xã An Thanh, huyện Tứ Kỳ,
tỉnh Hải Dương cũ (nay là xã Chí Minh, thành phố Hải Phòng)**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-VP ngày tháng 11 năm 2025 của Chánh Văn
phòng HĐND&UBND xã Chí Minh)*

1. Phần công việc đã thực hiện:

| STT | Nội dung công việc | Đơn vị thực hiện | Giá trị (VNĐ) |
|---------------------|--|--|--------------------|
| 1 | Tư vấn lập Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ khảo sát và dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư | Công ty Cổ phần tư vấn và xây dựng Hòa Bình HD | 1.954.000 |
| 2 | Tư vấn Quản lý dự án | Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực Tứ Kỳ | 37.075.000 |
| 3 | Tư vấn Khảo sát địa hình, lập Báo cáo KTKT | Công ty Cổ phần tư vấn và xây dựng Hòa Bình HD | 135.753.000 |
| 4 | Tư vấn giám sát khảo sát địa hình, thẩm tra Báo cáo KTKT | Công ty cổ phần Khảo sát địa chất & xây dựng Hải Dương | 6.973.000 |
| Tổng giá trị | | | 181.755.000 |

2. Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu:

| STT | Nội dung công việc | Đơn vị thực hiện | Giá trị (VNĐ) |
|---------------------|---|---------------------------|-------------------|
| 1 | Thẩm tra, phê duyệt quyết toán | Phòng Kinh tế xã Chí Minh | 4.132.000 |
| 2 | Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật | Phòng Kinh tế xã Chí Minh | 500.000 |
| 3 | Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu gói thi công xây dựng | Chủ đầu tư | 4.101.000 |
| 4 | Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả LCNT gói thi công xây dựng | Chủ đầu tư | 5.272.000 |
| 5 | Dự phòng | Chủ đầu tư | 67.766.000 |
| Tổng giá trị | | | 81.771.000 |

3. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

| Stt | Tên Chủ đầu tư | Tên gói thầu | | Giá gói thầu (đồng) | Nguồn vốn | Hình thức lựa chọn nhà thầu | Phương thức lựa chọn nhà thầu | Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu | Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu | Loại hợp đồng | Thời gian thực hiện hợp đồng | Tùy chọn mua thêm |
|---------------------------|-----------------------------------|----------------|--------------------------------------|----------------------|---|----------------------------------|-------------------------------|--------------------------------------|---|---------------|---|-------------------|
| | | Tên gói thầu | Nội dung công việc hoặc tên gói thầu | | | | | | | | | |
| 1 | Văn phòng HĐND & UBND xã Chí Minh | Gói thầu số 01 | Thi công xây dựng | 1.136.241.000 | Ngân sách xã (Chi thường xuyên) | Chi định thầu rút gọn trong nước | | 10 ngày, kể từ ngày phê duyệt KHLCNT | Từ Quý IV/2025 | Trọn gói | 50 ngày; thời gian thực hiện các nghĩa vụ khác được quy định trong hợp đồng | Không áp dụng |
| 2 | | Gói thầu số 02 | Tư vấn giám sát thi công xây dựng | 29.519.000 | Ngân sách xã (Chi thường xuyên) | Chi định thầu rút gọn trong nước | | 10 ngày, kể từ ngày phê duyệt KHLCNT | Từ Quý IV/2025 | Trọn gói | 40 ngày; thời gian thực hiện các nghĩa vụ khác được quy định trong hợp đồng | Không áp dụng |
| 3 | | Gói thầu số 03 | Bảo hiểm công trình | 5.681.000 | Ngân sách xã (Chi thường xuyên) | Chi định thầu rút gọn trong nước | | 10 ngày, kể từ ngày phê duyệt KHLCNT | Từ Quý IV/2025 | Trọn gói | 40 ngày; thời gian thực hiện các nghĩa vụ khác được quy định trong hợp đồng | Không áp dụng |
| 4 | | Gói thầu số 04 | Tư vấn Kiểm toán độc lập | 15.033.000 | Ngân sách xã (Chi thường xuyên) | Chi định thầu rút gọn trong nước | | 10 ngày, kể từ ngày phê duyệt KHLCNT | Từ Quý IV/2025 | Trọn gói | 20 ngày; thời gian thực hiện các nghĩa vụ khác được quy định trong hợp đồng | Không áp dụng |
| Tổng giá gói thầu: | | | | 1.186.474.000 | <i>Bằng chữ: Một tỷ, một trăm tám mươi sáu triệu, bốn trăm bảy mươi bốn nghìn đồng./.</i> | | | | | | | |

